TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 26 – 3 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐTHUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Công.

2/ Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 75/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: 564 khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: 9/8 khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T1 (đã chết) và bà Lưu Mỹ L; bị cáo chưa có vợ con; căn cước công dân số 074098002258;

Tiền án:

+ Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận A xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án hình sự số 179/2018/HSST, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2021, đã thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/03/2016, chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự theo bản án (bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho ông Lê Văn Đ và 23.000.000 đồng cho ông Phạm Hữu T2).

+ Ngày 26/09/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự số 273/2023/HSST, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 01/09/2024, đã thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/11/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong án phạt tù và đóng án phí ngày 18/3/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024 cho đến nay.

Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại:

+ Ông Lê Thanh T3, sinh năm 1983; thường trú: Ấp B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: 1 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1985; thường trú: Ấp B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: 1 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; địa chỉ: Số C Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Phạm Văn L2, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bà Lê Yến N (người đại diện hợp pháp: Ông Hà Hồng P), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Trung T không có việc làm ổn định nên T đã nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/11/2024, Tín điều khiển xe mô tô biển số 59S2 – 697.80 đi từ phường T qua nhiều tuyến đường trên địa bàn phường B, thành phố T để tìm kiếm tài sản, khi đi đến đoạn đường trước nhà trọ địa chỉ số A khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện nhà trọ không có cửa cổng nên T dừng xe mô tô trước cổng nhà trọ và đi bộ vào bên trong dãy trọ. Khi đi đến phòng trọ số 07 thì T nhìn thấy cửa phòng khép hờ, không khóa cửa nên đã lén lút đi vào bên trong phòng, khi vào trong T nhìn thấy trong phòng có ông Lê Thanh T3 cùng vợ là bà Nguyễn Thị L1 đang nằm ngủ và nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 Pro 5G màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen cắm sạc pin để trên bàn tại khu vực bếp. T đã lén lút đi đến rút hai dây sạc và cầm hai điện thoại di động bỏ vào túi quần bên phải Tín đang mặc rồi đi bộ ra khỏi cửa phòng trọ. Cùng lúc này, ông Phạm

Văn L2 đi làm về đến nhà trọ thì nhìn thấy T đi từ phía trong dãy trọ ra cổng có biểu hiện nghi vấn nên gọi T lại để hỏi chuyện, nghe thấy ông L2 gọi thì T bỏ chạy ra cổng nhưng bị ông L2 giữ lại và tri hô mọi người. Khi nghe thấy tiếng của ông L2 thì ông T3 tỉnh dậy chạy ra ngoài kiểm tra và phát hiện trong túi quần bên phải của T có 02 chiếc điện thoại giống với điện thoại của mình nên ông T3 quay lại phòng trọ của mình để kiểm tra thì phát hiện 02 chiếc điện thoại đang sạc bên trong phòng đã bị mất trộm nên đã giữ T lại và trình báo sự việc đến Công an phường B. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 Pro 5G màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen; 01 (một) xe mô tô biển số: 59S2 – 697.80.

Tại Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số 179/KL – HĐĐGTS ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 Pro 5G màu xanh có trị giá 4.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen có trị giá 600.000 đồng. Tổng trị giá: 4.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-TA ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 Pro 5G màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen là tài sản hợp pháp của ông Lê Thanh T3 và bà Nguyễn Thị L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông T3 và bà L1 là có căn cứ.

+ Đối với vật chứng là 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu sơn: Đỏ-Đen, số khung: RLCS5C6K0GY296975, số máy: 5C6K-296986 mà Tín sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. T khai nhận mua của một người bạn quen biết ngoài xã hội tên Trần Thanh H với giá 1.000.000 đồng, không có giấy mua bán, không làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra xác định người đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H1. Tiến hành lời khai ông H1 trình bày xe mô tô trên bị mất trộm vào ngày 07/11/2024 tại khu phố P, phường P,

thành phố T, tỉnh Bình Dương, ông H1 chưa trình báo sự việc đến Công an phường P. Vì vậy, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ban hành thủ tục chuyển nguồn tin về tội phạm Trộm cắp tài sản và vật chứng là xe mô tô trên đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý theo đúng thẩm quyền.

+ Đối với biển số xe 59S2-697.80 qua xác minh biển số này được đăng kí gắn trên xe mô tô hiệu RSII có số khung RLGSA10DH7H202804, số máy VMSA4H202804 do bà Nguyễn Thị B làm chủ sở hữu. Tiến hành tra cứu xác định biển số trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C, chưa tiến hành đăng báo theo quy định, chưa làm rõ về chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt, việc vắng mặt của bị cáo và những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 290, Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và những người tham gia tố tụng.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trung T tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 11/11/2024, tại nhà trọ địa chỉ số A khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trung T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 Pro 5G màu xanh có trị giá 4.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen có trị giá 600.000

đồng của ông Lê Thanh T3 và bà Nguyễn Thị L1. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 4.800.000 đồng.

Bị cáo có tiền án, tại Bản án hình sự số 273/2023/HSST ngày 26/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" đối với bị cáo, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị xử phạt và cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 Pro 5G màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của ông Lê Thanh T3 và bà Nguyễn Thị L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông T3 và bà L1.

+ Đối với vật chứng là 01 Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, S, màu sơn: Đỏ-Đen, số khung: RLCS5C6K0GY296975, số máy: 5C6K-296986 mà bị can T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. T khai nhận mua của một người bạn quen biết ngoài xã hội tên Trần Thanh H (sinh năm 1985) với giá 1.000.000 đồng, không có giấy mua bán, không làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra xác định người đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H1. Tiến hành lời khai ông

H1 trình bày xe mô tô trên bị mất trộm vào ngày 07/11/2024 tại khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ông H1 chưa trình báo sự việc đến Công an phường P. Vì vậy, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ban hành thủ tục chuyển nguồn tin về tội phạm Trộm cắp tài sản và vật chứng là xe mô tô trên đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý theo đúng thẩm quyền.

+ Đối với biển số xe 59S2-697.80, qua xác minh biển số này được đăng kí gắn trên xe mô tô hiệu RSII có số khung RLGSA10DH7H202804, số máy VMSA4H202804 do bà Nguyễn Thị B làm chủ sở hữu. Tiến hành tra cứu xác định biển số trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C, chưa tiến hành đăng báo theo quy định. Qua làm việc, bà B xác nhận chiếc xe mô tô biển số 59S2-697.80 bà B đã bán cho người khác, trong vụ án này bà B không liên quan và không yêu cầu gì. Do đó, cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136, điểm c, d khoản 2 Điều 290; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B 01 (một) biển số 59S2-697.80 để tiếp tục xác minh, làm rõ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2025).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh